

Bản án số: 162/2017/HSST.

Ngày: 07/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bính.

2/ Bà Lê Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Tèo); sinh năm 1973 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: thôn A, xã X, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1945; Vợ tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1979 (đã ly hôn), bị cáo có 02 người con: con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000 hiện đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh; Tiền sự: không; Tiền án:

- Ngày 11/11/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2008/HSST), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/6/2009.

- Ngày 25/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 24 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2010/HSST).

- Ngày 15/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt 20 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2010/HSST).

- Ngày 21/7/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt 18 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số : 37/2010/HSST).

Ngày 17/9/2010, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định tổng hợp hình phạt số: 01/2010 ; tổng hợp hình phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2010/HSST ngày 25/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng và hình phạt 20 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2010/HSST ngày 15/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận, với hình phạt 18 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2010/HSST ngày 21/7/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đối với Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 62 tháng tù. Nguyễn Văn B đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/11/2014.

- Ngày 16/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 199/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/10/2016.

- Hoạt động nhân thân:

Ngày 19/7/1991, Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 27 tháng tù về 2 tội : “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” (Bản án số : 05/HSST). Trong thời gian chấp hành án tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Ninh Hải cho đến ngày 03/9/1991 thì Bình trốn khỏi nơi giam.

Ngày 22/12/1993, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt Nguyễn Văn Bình 18 tháng tù về tội : “Trốn khỏi nơi giam” cộng với bản án trước (Bản án số 05/HSST ngày 19/7/1991) buộc phải chấp hành 39 tháng tù ; Bình đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/8/1995.

Bị cáo bị bắt từ ngày 15/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

Những người tham gia tố tụng khác:

- **Người bị hại:** bà Lê Thị L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Thành L – sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ông Huỳnh Đặng N – sinh năm 1989. Nơi cư trú: khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu năm 2017, Nguyễn Văn B (sinh năm 1973, HKTT: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) thường điều khiển xe mô tô đi từ tỉnh Ninh Thuận vào thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận chơi. Trên đường đi B có ghé vào quán cà phê vông (trên quốc lộ 1A thuộc địa phận xã H, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận) để nghỉ ngơi. Nhiều lần vào quán cà phê, B đã làm quen được với chị Lê Thị L (sinh năm 1979; trú tại: thôn T, xã H, huyện bắc Bình, tỉnh Bình Thuận) làm nghề thu mua thanh long bên cạnh quán cà phê. Khi làm quen với chị L thì B giới thiệu tên là S, sau nhiều lần nói chuyện B xin được số điện thoại của chị L.

Trước ngày 10/6/2017 B có vào quán cà phê trên gặp chị L, trong lúc nói chuyện thì được biết chị L đang thiếu tiền để thu mua Thanh Long. Khi về nhà B đã nảy sinh ý định lợi dụng sự khó khăn của chị L và lên kế hoạch để chiếm đoạt tài sản của chị L. Để thực hiện kế hoạch trên, khoảng 07 giờ ngày 10/6/2017, B chủ động gọi điện thoại đồng ý cho chị L mượn số tiền 40.000.000 đồng để làm vốn thu mua Thanh Long và hẹn chị L vào thành phố Phan Thiết để nhận tiền, mục đích là để chị L đi đến điểm hẹn bằng xe mô tô rồi B sẽ chiếm đoạt xe mô tô của chị L. Khi nghe lời đề nghị của B thì chị L đồng ý và hẹn gặp vào chiều ngày 10/6/2017 tại Siêu thị Lotte Mart thuộc phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/6/2017, chị Lê Hoàng C (sinh năm 1997, trú tại: thôn T, xã H, huyện bắc Bình, tỉnh Bình Thuận) là em họ của chị L, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 86B2 – 338.26 chở chị L và 02 con của chị L vào Phan Thiết để gặp B. Tại đây, B nói với chị L rằng một người cô của B sẽ cho chị L mượn tiền nên B sẽ chở chị L đi lấy, nghe B nói vậy chị L tin và đồng ý. Ngoài ra, B còn mở cốp xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 79Z1 – 332.12 của B điều khiển đi đến điểm hẹn để cho L xem một bịch ny lông màu đen chứa 02 cục đá nhưng nói với chị L bên trong là tiền cho chị L mượn nhưng còn thiếu (xe mô tô biển số 79Z1 – 332.12 là tài sản mà B đã chiếm đoạt của người khác, không có giấy đăng ký xe, không tiêu thụ được) theo kế hoạch đã vạch sẵn trước đó, B đề nghị sẽ điều khiển xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 chở chị L và đưa xe mô tô của B cho C chở 02 con của chị L với mục đích B sẽ thực hiện các thủ đoạn tiếp theo để chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B2 – 338.26, vì tin tưởng B sẽ cho mượn tiền nên chị L đồng ý. Khi B điều khiển xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 chở L đi trên đường Tôn Đức Thắng thuộc phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, hướng về quốc lộ 1A, còn C điều khiển xe mô tô biển số 79Z1 – 332.12 chở 02 con chị L theo sau. Đi được một đoạn thì B cho xe chạy chậm lại nhằm mục đích để xe của C chạy vượt qua. Lúc này, B thò tay vào túi quần bên trái lấy ra gói

thuốc lá đưa ra phía sau, giả vờ nhờ chị L lấy giúp một điều thuốc rồi B cố tình đánh rơi gói thuốc xuống đường và cho xe chạy một đoạn khoảng 05m thì cho xe dừng lại và nhờ chị L xuống xe nhặt giúp gói thuốc để B chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B2 – 338.26, chị L không nghi ngờ gì nên xuống xe để nhặt gói thuốc cho B. Lợi dụng chị L xuống xe, B đã chiếm đoạt xe mô tô trên và điều khiển xe mô tô chạy về hướng ngược lại. Sau đó, B đã mang xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 đi cầm thế cho Huỳnh Đăng N (sinh năm 1989, trú tại khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, Bình Thuận) là chủ tiệm cầm đồ số 79 đường Q, thị trấn P, huyện Tuy Phong với giá 12.000.000 đồng (số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết).

Sau khi xảy ra sự việc, chị Lê Thị L đến Công an phường Xuân An, thành phố Phan Thiết trình báo. Đến ngày 14/7/2017 chị L phát hiện B đang điều khiển xe mô tô biển số 86B5-108.33 trên quốc lộ 1A thuộc khu vực xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình nên tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho Công an xã Hồng Thái. Tại bản tự khai ghi ngày 14/7/2017 B thừa nhận hành vi lừa chị L để chiếm đoạt xe honda Wave RSX, biển số 86B2 – 338.26.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 79Z1-332.12; số khung: RLCSEC810HY022245; số máy: E3X8E-022253, do Lê Thị L giao nộp, là phương tiện B đã trao đổi với Liễu ngày 10/6/2017.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 86B2 – 338.26; số khung: 3829GY008313, số máy: JA38E0024132; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 mang tên Nguyễn Thanh L, do Huỳnh Đăng N là chủ tiệm cầm đồ giao nộp, là tài sản B đã cầm thế cho Ngọc vào ngày 03/7/2017.

Thu giữ từ Nguyễn Văn B: 01 xe mô tô biển số 86B5-108.33; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B5-108.33 mang tên Võ Thị N – sinh năm 1978, địa chỉ: khu phố 4, thị trấn T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; 01 hợp đồng cầm đồ của cửa hàng cầm đồ số 79 P, Tuy Phong, Bình Thuận; 01 sổ hộ khẩu; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV; 01 thẻ thanh toán mang tên Nguyễn Văn B; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, số ký hiệu 610+L+; 03 hóa đơn tiệm vàng Kim Khánh, địa chỉ số 227 T, Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Bình Thuận; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108; 01 ví da màu đen và 3.045.000 đồng tiền mặt.

* Tại biên bản định giá tài sản ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá thành phố Phan Thiết xác định: “Xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 86B2 – 338.26, số máy: JA38E0024132; số khung: 3829GY008313. Tỷ lệ sử dụng còn lại: 80%. Giá trị tài sản: 20.800.000 đồng”.

Qua trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thành L (sinh năm 1996, trú tại thôn Thạnh Mỹ, xã Phan Thanh,

huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận), ngày 10/6/2017 anh L có cho chị C và chị L mượn xe để đi vào thành phố Phan Thiết. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Anh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Anh Huỳnh Đăng N khi nhận cầm thế xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 của Nguyễn Văn B không biết nguồn gốc của tài sản, do B đã đưa ra giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thành L và dùng tên này để cầm thế tài sản. Sau khi biết đây là tài sản do B phạm tội mà có nên N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết. Đồng thời, N yêu cầu B bồi thường số tiền 12.000.000 đồng đã nhận cầm thế xe mô tô trước đó, B đồng ý nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Đối với xe mô tô biển số 86B5-108.33, Nguyễn Văn B khai đã chiếm đoạt của một người tên N vào khoảng đầu tháng 12/2016 tại khu vực Ngã ba Gộp thuộc xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Hiện xe mô tô trên do Võ Thị N, sinh năm 1978, địa chỉ: khu phố 4, thị trấn T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh, hiện bà N không sinh sống tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đang tiếp tục tạm giữ xe mô tô để điều tra làm rõ vụ việc.

Đối với xe mô tô biển số 79Z1-332.12 xác định do B đã chiếm đoạt được của Phạm Thị Thanh H – sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã C, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 25/5/2017 tại xã C, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã chuyển xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa để điều tra xử lý theo đúng thẩm quyền.

Chị Lê Thị L là bị hại trong vụ án, quá trình điều tra do đã phát hiện và trả được xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 cho chủ sở hữu là Nguyễn Thành L nên Liễu không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự đối với Nguyễn Văn B.

Hiện vật chứng vụ án gồm: 01 hợp đồng cầm đồ của cửa hàng cầm đồ số 79P , Tuy Phong, Bình Thuận; 01 sổ hộ khẩu; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV; 01 thẻ thanh toán mang tên Nguyễn Văn B; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, số ký hiệu 610+L+; 03 hóa đơn tiệm vàng Kim Khánh, địa chỉ số 227 T, Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Bình Thuận; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108; 01 ví da màu đen và 3.045.000 đồng tiền mặt.

Ngày 12/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao vật chứng cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết (số 02) gồm: 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn B; 01 thẻ thanh toán mang tên Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108; 01 ví da màu đen và 3.045.000 đồng tiền mặt.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như trên. (Bút lục từ số 62 đến 77).

Tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn Bình từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/7/2017.

- Biện pháp tư pháp: vật chứng vụ án là 01 hợp đồng cầm đồ của cửa hàng cầm đồ số 79 P, Tuy Phong, Bình Thuận là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của B nên cần lưu hồ sơ vụ án. Ngoài ra: 01 sổ hộ khẩu; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV; 01 thẻ thanh toán mang tên Nguyễn Văn B; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, số ký hiệu 610+L+; 03 hóa đơn tiệm vàng Kim Khánh, địa chỉ số 227 T, Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Bình Thuận; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108; 01 ví da màu đen và 3.045.000 đồng tiền mặt là tài sản riêng của Bình nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn B.

Căn cứ vào Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc Nguyễn Văn B bồi thường 12.000.000 đồng cho anh Huỳnh Đăng N 12.000.000 đồng là tiền nhận cầm thế xe mô tô của B.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về chứng cứ buộc tội: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lợi dụng sự khó khăn về tài chính của chị Lê Thị L trong quá trình làm ăn, Nguyễn Văn B đã lên kế hoạch để chiếm đoạt tài sản của chị L bằng thủ đoạn hứa cho chị L mượn tiền rồi hẹn chị L đi vào thành phố Phan Thiết để nhận tiền nhằm mục đích chiếm đoạt xe mô tô của chị L là phương tiện sử dụng để đi đến điểm hẹn. Do đó, khoảng 07 giờ ngày 10/6/2017, B chủ động gọi điện thoại đề nghị cho chị L mượn số tiền 40.000.000 đồng và hẹn chị L đến siêu thị Lotte Mart để nhận tiền. Khi đến điểm hẹn, B điều khiển xe mô tô biển số 79Z1-332.12 và thấy chị L đi cùng với chị Lê Hoàng C bằng xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 86B2 – 338.26 nên đã tiếp tục thực hiện kế hoạch bằng cách đề nghị để B điều khiển xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 chở chị L đi lấy tiền cho chị L mượn, còn xe mô tô biển số 79Z1-332.12 của B (do chiếm đoạt của người khác không có giấy đăng ký xe, không tiêu thụ được) giao cho chị C điều khiển. Do tin tưởng nên chị L đã đồng ý giao xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 cho B điều khiển, khi đi đến đoạn đường Tôn Đức Thắng thuộc phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, hướng về quốc lộ 1A, B tiếp tục thực hiện thủ đoạn gian dối là nhờ chị L lấy dùm 01 liều thuốc lá nhưng B giả vờ đánh rơi gói thuốc lá xuống đường rồi nhờ chị L nhặt giúp. Khi chị L xuống xe thì B đã chiếm đoạt xe mô tô trên và điều khiển đi về hướng ngược lại vào trung tâm thành phố Phan Thiết. Giá trị xe mô tô mà Bình đã chiếm đoạt của chị L là 20.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, tài sản chiếm đoạt trị giá 20.800.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin giả để chị Liễu tin tưởng, tưởng thật giao xe mô tô cho bị cáo chiếm đoạt. Với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngày 16/12/2015, Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 199/2015/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/10/2016, hiện chưa được xóa án tích

nhưng B tiếp tục cố ý phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị L là bị hại trong vụ án, đã nhận lại xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 và trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành L, chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự đối với Nguyễn Văn B, do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Anh Nguyễn Thành L là chủ sở hữu xe mô tô biển số 86B2 – 338.26, đã nhận lại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự đối với Nguyễn Văn B, do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Anh Huỳnh Đăng N là người cầm thế xe mô tô biển số 86B2 – 338.26 của Nguyễn Văn B với số tiền 12.000.000 đồng, khi nhận cầm thế xe anh B không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết. Nay anh N yêu cầu B trả lại số tiền 12.000.000 đồng tiền nhận cầm thế xe, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa B cũng đồng ý trả lại cho anh B 12.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 hợp đồng cầm đồ của cửa hàng cầm đồ số 79 P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 (số 108 nằm trong máy): tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã dùng điện thoại này để liên lạc với chị L, là phương tiện sử dụng trong quá trình phạm tội vì vậy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- Đối với 01 sổ hộ khẩu; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn B; 01 thẻ thanh toán mang tên Nguyễn Văn B; 03 hóa đơn tiệm vàng Kim Khánh, địa chỉ số 227 T, Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, số ký hiệu 610+L+; 01 ví da màu đen và 3.045.000 đồng tiền mặt là tài sản của B, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Văn B (ngày 24/10/2017 Bình đã nhận lại chiếc nhẫn kim loại màu vàng, số ký hiệu 610+L+, có biên bản giao nhận kèm theo hồ sơ).

Ngày 12/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao vật chứng cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết gồm: 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn B; 01 thẻ thanh toán mang tên Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108; 01 ví da màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02) và 3.045.000 đồng (đã chuyển vào tài khoản số 3949.1054627 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết). Các tang vật còn lại gồm: 01 sổ hộ khẩu đứng tên Nguyễn Văn B và 03 hóa đơn tiệm vàng Kim Khánh đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Tuy nhiên, để đảm bảo thi hành án trong việc bồi thường dân sự và thi hành tiền án phí nên tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Văn B số tiền 3.045.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn B **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Văn Bình phải hoàn trả lại cho anh Huỳnh Đăng N số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) là tiền nhận cầm thế xe mô tô.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 (số 108 nằm trong máy).

Tuyên trả cho Nguyễn Văn B: 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn B; 01 thẻ thanh toán mang tên Nguyễn Văn B; 01 ví da màu đen.

Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Văn B số tiền 3.045.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án cho phần bồi thường dân sự và tiền án phí trong vụ án.

(Hiện toàn bộ số tang vật trên đang tạm gửi tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 lập ngày 12/10/2017).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (07/11/2017). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 229 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Huân